

Số: 285 /KH-UBND

Yên Bái, ngày 22 tháng 11 năm 2023

KẾ HOẠCH
Hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể tỉnh Yên Bái năm 2024

Thực hiện Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND ngày 19/4/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành một số chính sách về hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể tỉnh Yên Bái giai đoạn 2021 - 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể tỉnh Yên Bái năm 2024, nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Kế hoạch là cơ sở để các cấp, ngành, địa phương tổ chức triển khai, thực hiện công tác hỗ trợ kinh tế tập thể tỉnh Yên Bái năm 2024.

- Đảm bảo các chính sách về hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể quy định tại: (i) Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể (gọi tắt là KTTT), hợp tác xã (HTX) giai đoạn 2021 - 2025; (ii) Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 03/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình HTX kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021 - 2025; (iii) Quyết định số 01/QĐ-TTg ngày 03/01/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Hỗ trợ HTX do phụ nữ tham gia quản lý, tạo việc làm cho lao động nữ đến năm 2030; (iv) Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND ngày 19/4/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái ban hành một số chính sách về hỗ trợ phát triển KTTT tỉnh Yên Bái giai đoạn 2021 - 2025, được triển khai đồng bộ, kịp thời, hiệu quả và phù hợp với tình hình, điều kiện thực tế của địa phương.

- Tạo động lực cho khu vực KTTT tỉnh Yên Bái phát triển, sản xuất kinh doanh hiệu quả; giữ vai trò quan trọng trong nền kinh tế của tỉnh; góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội của tỉnh phát triển nhanh và bền vững.

2. Yêu cầu

Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan có liên quan nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; tuyên truyền, phổ biến Kế hoạch; hỗ trợ, giúp đỡ, tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức KTTT trên địa bàn tỉnh được hưởng chính sách hỗ trợ phát triển KTTT của tỉnh và Trung ương đúng theo quy định của pháp luật.

II. MỤC TIÊU

1. Hỗ trợ phát triển số lượng HTX, liên hiệp HTX:

Hỗ trợ hoàn thành các chỉ tiêu thành lập mới HTX, liên hiệp HTX, tổ hợp tác theo nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao.

2. Hỗ trợ các HTX, liên hiệp HTX từ nguồn kinh phí ngân sách tỉnh:

Thực hiện hỗ trợ các HTX, liên hiệp HTX trên địa bàn tỉnh Yên Bái với tổng kinh phí hỗ trợ khoảng **5.619,06 triệu đồng** từ nguồn ngân sách tỉnh theo quy định tại Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND; Hướng dẫn số 04/HD-UBND ngày 24/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND.

3. Hỗ trợ các tổ chức KTTT từ nguồn kinh phí ngân sách Trung ương hỗ trợ và nguồn kinh phí huy động hợp pháp khác:

Thực hiện hỗ trợ các tổ chức KTTT trên địa bàn tỉnh Yên Bái trên cơ sở phù hợp với nguồn lực và theo đúng các quy định hiện hành.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nhiệm vụ hỗ trợ phát triển KTTT

a) Hỗ trợ các HTX, liên hiệp HTX từ nguồn kinh phí ngân sách tỉnh:

Căn cứ Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND; Hướng dẫn số 04/HD-UBND thực hiện hỗ trợ các HTX, liên hiệp HTX trên địa bàn tỉnh từ nguồn kinh phí ngân sách tỉnh (*Phụ lục kinh phí chi tiết kèm theo*).

b) Hỗ trợ các tổ chức KTTT từ nguồn kinh phí ngân sách Trung ương hỗ trợ và nguồn kinh phí huy động hợp pháp khác:

Căn cứ Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 03/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình HTX kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 01/QĐ-TTg ngày 03/01/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Hỗ trợ HTX do phụ nữ tham gia quản lý, tạo việc làm cho lao động nữ đến năm 2030; Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao thực hiện hỗ trợ các tổ chức KTTT trên địa bàn tỉnh trên cơ sở phù hợp với nguồn lực và theo đúng các quy định hiện hành.

2. Giải pháp thực hiện

a) Tăng cường tuyên truyền, phổ biến sâu rộng Kế hoạch này đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan liên quan và các tổ chức KTTT trên địa bàn tỉnh.

b) Nâng cao chất lượng, hiệu quả trong giải quyết thủ tục hỗ trợ:

- Đơn giản hóa các thủ tục và hồ sơ; rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục; đảm bảo công khai, minh bạch, chính xác trong giải quyết thủ tục.

- Đề cao trách nhiệm, tính kỷ cương, gương mẫu của lãnh đạo, người đứng đầu các cơ quan liên quan trong giải quyết thủ tục; không để xảy ra tình trạng trì trệ, ách tắc khi giải quyết thủ tục và gây những phiền hà cho tổ chức KTTT trong giải quyết thủ tục hành chính.

c) Giao nhiệm vụ cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị trong việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch.

d) Đảm bảo kinh phí hỗ trợ và cấp phát, thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ cho các tổ chức KTTT đúng theo quy định.

e) Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát công tác hỗ trợ phát triển KTTT.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì thực hiện, hướng dẫn các cơ quan báo chí, truyền thanh, truyền hình của tỉnh và các cơ quan có liên quan thực hiện tuyên truyền, phổ biến Kế hoạch.

2. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối, bố trí nguồn kinh phí để triển khai thực hiện Kế hoạch; tuyên truyền, phổ biến Kế hoạch; định kỳ hằng năm và đột xuất báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh; thực hiện các nhiệm vụ khác được giao tại Hướng dẫn số 04/HD-UBND ngày 24/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch; tuyên truyền, phổ biến Kế hoạch; định kỳ hằng năm tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện Kế hoạch; thực hiện các nhiệm vụ khác được giao tại Hướng dẫn số 04/HD-UBND ngày 24/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Liên minh HTX tỉnh: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan định kỳ 02 lần/năm (lần 1 trước ngày 01/4; lần 2 trước ngày 01/10) tổng hợp, thẩm định danh sách các HTX, liên hiệp HTX trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét: (i) *Chấp thuận chủ trương việc HTX, liên hiệp HTX cử thành viên, người lao động của đơn vị tham gia khóa đào tạo;* (ii) *Chấp thuận chủ trương việc HTX, liên hiệp HTX tuyển dụng lao động trẻ làm việc tại HTX, liên hiệp HTX;* (iii) *Chấp thuận chủ trương việc HTX, liên hiệp HTX tham gia hội chợ, triển lãm trong nước;* (iv) *Chấp thuận chủ trương việc HTX, liên hiệp HTX thuê địa điểm và vận hành một số điểm giới thiệu, bán sản phẩm.*

Hướng dẫn, hỗ trợ, giúp đỡ các tổ chức KTTT lập hồ sơ đề nghị hưởng chính sách theo quy định; tuyên truyền, phổ biến Kế hoạch; định kỳ hằng năm và đột xuất báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh; thực hiện các nhiệm vụ khác được giao tại Hướng dẫn số 04/HD-UBND ngày 24/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn, hỗ trợ, giúp đỡ các tổ chức KTTT lập hồ sơ đề nghị hưởng chính sách "*Hỗ trợ kinh phí thuê địa điểm và vận hành một số điểm giới thiệu, bán sản phẩm*" theo quy định; tuyên truyền, phổ biến Kế hoạch; định kỳ hằng năm và đột xuất báo cáo kết quả


thực hiện Kế hoạch gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh; thực hiện các nhiệm vụ khác được giao tại Hướng dẫn số 04/HD-UBND ngày 24/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

6. Sở Công Thương hướng dẫn, hỗ trợ, giúp đỡ các tổ chức KTTT lập hồ sơ đề nghị hưởng chính sách “*Hỗ trợ kinh phí tham gia hội chợ, triển lãm trong nước*” theo quy định; tuyên truyền, phổ biến Kế hoạch; định kỳ hằng năm và đột xuất báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh; thực hiện các nhiệm vụ khác được giao tại Hướng dẫn số 04/HD-UBND ngày 24/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

7. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan có liên quan có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến Kế hoạch; tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ được giao; định kỳ hằng năm và đột xuất báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh; thực hiện các nhiệm vụ khác được giao tại Hướng dẫn số 04/HD-UBND ngày 24/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan liên quan có văn bản đề xuất gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận: 

- TT.Tỉnh ủy (báo cáo);
- Chủ tịch UBND tỉnh (báo cáo);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành; Liên minh HTX tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm điều hành thông minh tỉnh;
- Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH, TKTH. 

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thế Phước

Phụ lục

KẾ HOẠCH HỖ TRỢ HTX, LHHTX NĂM 2024 THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 06/2021/NQ-HĐND

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 205 /KH-UBND ngày 22/11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch hỗ trợ năm 2024			Ghi chú
			Hỗ trợ các HTX thực hiện từ các năm trước chuyển sang	Dự kiến hỗ trợ mới năm 2024	Tổng số	
1	2	3	4	5	6 = 4 + 5	7
	TỔNG SỐ	Triệu đồng	0,00	5.619,06	5.619,06	
1	Hỗ trợ thành lập mới HTX, LHHTX	Triệu đồng	0,00	1.300,00	1.300,00	
1.1	Số lượng hỗ trợ	HTX, LHHTX		65	65	- Theo Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND thì mỗi năm hỗ trợ khoảng 65 HTX, LHHTX thành lập mới. - Kinh phí hỗ trợ theo QĐ dự kiến của UBND tỉnh năm 2024 cho 65 HTX, LHHTX là 1.300 triệu đồng (65 HTX x 20 Tr.đồng/HTX = 1.300 Tr.đồng)
1.2	Kinh phí hỗ trợ	Triệu đồng		1.300,00	1.300,00	

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch hỗ trợ năm 2024			Ghi chú
			Hỗ trợ các HTX thực hiện từ các năm trước chuyển sang	Dự kiến hỗ trợ mới năm 2024	Tổng số	
2	Hỗ trợ đào tạo	Triệu đồng	0,00	2.033,00	2.033,00	
2.1	Hỗ trợ đào tạo dài hạn	Triệu đồng		365,00	365,00	
a	Số lượng hỗ trợ	Thành viên, người LĐ		5	5	- Theo Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND thì mỗi năm hỗ trợ tối đa 5 TV, người lao động đi đào tạo dài hạn. - Kinh phí hỗ trợ theo QĐ dự kiến của UBND tỉnh năm 2024 cho 5 TV, người lao động là 365 triệu đồng: + Hỗ trợ chi phí ăn, ở: 260 Tr.đồng/năm (5 người x 5,2 Tr.đồng x 10 tháng/năm = 260 Tr.đồng)
b	Kinh phí hỗ trợ	Triệu đồng		365,00	365,00	+ Hỗ trợ mua giáo trình: 5 Tr.đồng/năm (1 triệu/năm x 5 người = 5 Tr.đồng) + Hỗ trợ học phí: 100 Tr.đồng/năm (5 người x 20 Tr.đồng/năm = 100 Tr.đồng)
2.2	Hỗ trợ đào tạo ngắn hạn	Triệu đồng		1.668,00	1.668,00	
a	Số lượng hỗ trợ	Thành viên, người LĐ		20	20	- Theo Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND thì mỗi năm hỗ trợ tối đa 20 thành viên, người lao động đi đào tạo ngắn hạn. - Kinh phí hỗ trợ theo QĐ dự kiến của UBND tỉnh năm 2024 cho 20 TV, người lao động là 1.668 triệu đồng: + Hỗ trợ chi phí ăn, ở: 1.248 Tr.đồng/năm (20 người x 5,2 Tr.đồng x 12 tháng/năm = 1.248 Tr.đồng)
b	Kinh phí hỗ trợ	Triệu đồng		1.668,00	1.668,00	+ Hỗ trợ mua giáo trình: 20 Tr.đồng/năm (khoảng 1 triệu/năm x 20 người = 20 Tr.đồng) + Hỗ trợ học phí: 400 Tr.đồng/năm (20 người x 20 Tr.đồng/năm = 400 Tr.đồng)

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch hỗ trợ năm 2024			Ghi chú
			Hỗ trợ các HTX thực hiện từ các năm trước chuyển sang	Dự kiến hỗ trợ mới năm 2024	Tổng số	
3	Hỗ trợ đưa lao động trẻ về làm việc tại HTX, LHHTX	Triệu đồng	0,00	606,06	606,06	
3.1	Số lượng hỗ trợ	Lao động		10	10	- Theo Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND thì mỗi năm hỗ trợ tối đa 10 lao động trẻ về làm việc tại HTX, LHHTX. - Kinh phí hỗ trợ theo QĐ dự kiến của UBND tỉnh năm 2024 cho 10 lao động trẻ là 606,06 triệu đồng: + 3 người làm việc tại HTX ở TP x 5,460 Tr.đồng x 12 tháng/năm = 196,56 Tr.đồng/năm + 7 người làm việc tại HTX ở huyện x 4,875 Tr.đồng x 12 tháng/năm = 409,50 Tr.đồng/năm
3.2	Kinh phí hỗ trợ	Triệu đồng		606,06	606,06	
4	Hỗ trợ kinh phí tham gia hội chợ, triển lãm trong nước	Triệu đồng	0,00	600,00	600,00	
4.1	Số lượng hỗ trợ	HTX, LHHTX		30	30	- Theo Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND thì mỗi năm hỗ trợ tối đa 30 HTX, LHHTX tham gia hội chợ, triển lãm trong nước; tối đa 2 lần/HTX/năm. - Kinh phí hỗ trợ theo QĐ dự kiến của UBND tỉnh năm 2024 cho 60 lượt HTX, LHHTX tham gia hội chợ, triển lãm trong nước là 600 triệu đồng (60 lượt HTX x 10 Tr.đồng/lượt HTX = 600 Tr.đồng)
4.2	Kinh phí hỗ trợ	Triệu đồng		600,00	600,00	

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch hỗ trợ năm 2024			Ghi chú
			Hỗ trợ các HTX thực hiện từ các năm trước chuyển sang	Dự kiến hỗ trợ mới năm 2024	Tổng số	
5	Hỗ trợ kinh phí thuê địa điểm và vận hành một số điểm giới thiệu, bán sản phẩm	Triệu đồng	0,00	1.080,00	1.080,00	
5.1	Hỗ trợ kinh phí thuê địa điểm và vận hành một số điểm giới thiệu, bán SP trong tỉnh	Triệu đồng		720,00	720,00	
a	Số lượng hỗ trợ	HTX, LHHTX		12	12	- Theo Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND thì mỗi năm hỗ trợ kinh phí thuê địa điểm và vận hành một số điểm giới thiệu, bán SP trong tỉnh cho tối đa 12 HTX, LHHTX.
b	Kinh phí hỗ trợ	Triệu đồng		720,00	720,00	- Kinh phí hỗ trợ theo QĐ dự kiến của UBND tỉnh năm 2024 cho 12 HTX là 720 triệu đồng: (12 HTX x 5 Tr.đồng/tháng x 12 tháng/năm = 720 Tr.đồng)
5.2	Hỗ trợ kinh phí thuê địa điểm và vận hành một số điểm giới thiệu, bán SP ngoài tỉnh	Triệu đồng		360,00	360,00	
a	Số lượng hỗ trợ	HTX, LHHTX		3	3	- Theo Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND thì mỗi năm hỗ trợ kinh phí thuê địa điểm và vận hành một số điểm giới thiệu, bán SP ngoài tỉnh cho tối đa 3 HTX, LHHTX.
b	Kinh phí hỗ trợ	Triệu đồng		360,00	360,00	- Kinh phí hỗ trợ theo QĐ dự kiến của UBND tỉnh năm 2024 cho 3 HTX là 360 triệu đồng: (3 HTX x 10 Tr.đồng/tháng x 12 tháng/năm = 360 Tr.đồng)

Ghi chú: Dự toán kinh phí trên không bao gồm kinh phí hỗ trợ các năm trước chưa giải ngân hết chuyển tiếp sang năm 2024.